TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/4/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Chí L**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Chung Kim S**

2**. Ông Nguyễn Quốc T**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Ư** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng N-Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 361/202/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thùy L**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: H10 – 47 đường 3/2, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 88 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người giám hộ cho ông T: Ông **Lê Thanh T** (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 88 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trước đây bà L và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21/12/2007.

Lý do xin ly hôn: Bà L trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 ông T bị tai nạn giao thông dẫn đến trấn thương sọ não, bà L chăm sóc ông T được 6 năm. Trong thời gian bà L chung sống sau khi ông T gặp

tai nạn thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn với mẹ chồng về những vấn đề trong cuộc sống đến tháng 6/2019 bà L dẫn 2 con về nhà ngoại chơi thì mẹ chồng không cho về nhà do đó bà L đã ra ngoài sinh sống từ đó đến nay. Hiện tại bà L xác định không còn tình cảm với ông T nên xin được ly hôn với ông Lê Thanh T

Về con chung: Bà L xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Lê Anh Thy, sinh ngày 09/5/2006, hiện đang sống với ông T và Lê Anh T, sinh ngày 25/6/2012, hiện đang sống với bà L. Bà L yêu cầu nuôi con tên Lê Anh T, giao ông T (do ông Lê Thanh T là người giám hộ) nuôi con tên Lê Anh Thy, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà L yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

*** Tại văn bản ngày 14/11/2022 và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/4/2014 ông Lê Thanh T trình bày:**

Về hôn nhân: ông T xác nhận hiện nay do bị tai nạn giao thông và ảnh hưởng đến não nên nhận thức của con ông là Lê Thanh T gặp rất nhiều khó khăn. Ông Lê Thanh T với tư cách là người giám hộ cho anh T thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thùy L.

Về con chung: Ông T xác nhận vợ chồng ông T và bà L chung sống có 02 người con chung tên Lê Anh Thy, sinh ngày 09/5/2006, hiện đang sống với gia đình ông T, ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháy Thy, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Lê Anh T, sinh ngày 25/6/2012 ông T đồng ý để bà Nguyễn Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T xác nhận ông T và bà L không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thùy L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà kiên quyết xin ly hôn với ông Lê Thanh T; Về con chung Bà L xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Lê Anh Thy, sinh ngày 09/5/2006, hiện đang sống với ông T và Lê Anh T, sinh ngày 25/6/2012, hiện đang sống với bà L. Bà L yêu cầu nuôi con tên Lê Anh T, giao ông T (do ông Lê Thanh T là người giám hộ) nuôi con tên Lê Anh Thy, không bên nào cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung bà L xác nhận không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý đến trước khi nghị án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời gian chuẩn bị xét xử đề nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Thanh T là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

+ Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Người giám hộ bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có làm đơn xin xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng đương sự trên. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Thanh T tự nguyện tìm hiểu sau đó tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21/12/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa bà L và ông T tuy không có mâu thuẫn gì lớn nhưng từ khi ông T bị bị tai nạn giao thông dẫn đến trấn thương sọ não thì bà L và mẹ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến bà không còn sinh sống được tại nhà và tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông T không còn nữa, đặc biệt từ năm 2019 do mâu thuẫn với mẹ chồng trong việc ứng xử nên bà L dọn ra ngoài để ở và không ở chung với ông T từ đó đến nay, như vậy giữa bà L và ông T hiện tại không có sự quan T chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy L về việc xin ly hôn với ông Lê Thanh T.

[3] Về con chung: Bà L và người giám hộ của ông T xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Lê Anh Thy, sinh ngày 09/5/2006, hiện đang sống với ông T và Lê Anh T, sinh ngày 25/6/2012, hiện đang sống với bà L. Bà L yêu cầu nuôi con tên Lê Anh T, giao ông T (do ông Lê Thanh T là người giám hộ) nuôi con tên Lê Anh Thy, không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Ông Lê Thanh T là người giám hộ ông T cũng thống nhất với yêu cầu của bà L. Xét thấy từ khi ly thân vào năm 2019 đến nay bà L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Anh T và cháu T cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà L. Do đó, yêu cầu nuôi con của bà L là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với cháu Lê Anh Thy từ cha mẹ ly thân đến nay, cháu sống với cha và

gia đình ông bà nội. Tuy nhiên, do ông T bị tai nạn giao thông dẫn đến khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi nên không thể chăm sóc cho con, do đó, trong những năm qua ông Lê Thanh T (ông nội cháu Thy) và gia đình ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thy. Xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng của ông T và gia đình ông T đối với cháu Thy là rất đáng được ghi nhận và trân trọng, theo lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ thể hiện cháu Thy đang phát triển tốt cả về tinh thần và học tập, cụ thể ông T đang cho cháu Thy theo học tập tại trường Quốc Tế tại Việt Nam để cháu có điều kiện phát triển tốt nhất. Đồng thời cháu Thy cũng thể hiện nguyện vọng về việc được tiếp tục sống chung với cha và ông bà nội sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, việc bà L và ông T thỏa thuận giao cháu Thy cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở để chấp nhận. Do các bên không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thùy L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0002483 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thùy L với ông Lê Thanh T.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Lê Anh T, sinh ngày 25/6/2012 cho bà Nguyễn Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Giao người con chung tên Lê Anh Thy, sinh ngày 09/5/2006 cho ông Lê Thanh T là người giám hộ của ông Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Ông T, bà L được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà L và ông T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm**:** Buộc bà Nguyễn Thùy L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0002483 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/4/2023). Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

BÙI CHÍ L